TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2022.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều;

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 3, 4, 5, 6, Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210, Đường Trần Quang K, Phường Tràng T, quận Hoàn K, thành phố Hà N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Đức T; Địa chỉ: Số 11, Đường Hùng V, Phường 6, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc T - Theo Quyết định ủy quyền số: 823/2021/QĐ-LienVietPostBank.CNST, ngày 16 tháng 12 năm 2021 (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Văn V; Cư trú tại: Ấp Mỹ A, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

2. Bà Lý Thị Thu V; Cư trú tại: Ấp Mỹ A, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Bưng C, xã Phú M, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2021 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Sóc T và trong quá trình giải

quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Ngô Đức Thành là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn V và bà Lý Thị Thu V vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Sóc T, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017: Số tiền vay: 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc được chia làm 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 2.750.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ cuối trả vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn; Kỳ hạn trả lãi: Lãi vay được trả cùng kỳ với dư nợ gốc và được tính trên dư nợ gốc thực tế; Ngày trả nợ cuối cùng: 25/7/2022; Mục đích sử dụng sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất cho vay 12,5%/năm, cố định 03 tháng đầu từ thời điểm giải ngân; Phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Sau 03 tháng lãi suất điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo phương thức: $LS_{CV} = LS_{TK13T}$ + Margin.

- Hợp đồng tín dụng số: 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017: Số tiền vay: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc được chia làm 20 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 7.500.000 đồng vào ngày 10 hàng quý. Kỳ cuối trả vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ trả nợ đầu tiên ngày 10/4/2017; Kỳ hạn trả lãi: Lãi vay được trả cũng kỳ với dư nợ gốc và được tính trên dư nợ gốc thực tế; Ngày trả nợ cuối cùng: 07/01/2022; Mục đích sử dụng vốn sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất cho vay: 12%/năm; Phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi, là lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng. Cụ thể như sau: $LS_{CV} = LS_{TK\ 13\ tháng}$ + Margin; LS_{CV}: Là lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng; $LS_{TK\ 13\ tháng}$: Là lãi suất huy động tiết kiệm thường cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của LienVietPostBank dành cho khách hàng cá nhân tại thời điểm áp dụng/điều chính lãi suất. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Lê Văn V và bà Lý Thị Thu V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, ông V và bà V đã không thanh toán nợ từ ngày 18/6/2021 đến ngày xét xử.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Văn V và bà Lý Thị Thu V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V với tổng số tiền đến ngày xét xử (ngày 07/6/2022) số tiền là: 157.814.536 đồng, trong đó tiền gốc là: 121.250.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 11.536.434 đồng, tiền lãi quá hạn là: 24.387.752 đồng, tiền lãi chậm trả là: 640.350 đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 tổng cộng là: 88.647.868 đồng, trong đó tiền gốc là: 68.750.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 6.225.056 đồng, tiền lãi quá hạn là: 13.337.471 đồng và tiền lãi chậm trả là: 335.341 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017 là: 69.166.668 đồng, trong đó tiền gốc là: 52.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 5.311.378 đồng, tiền lãi quá hạn là: 11.050.281 đồng và tiền lãi chậm trả là: 305.009 đồng.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 02 năm 2022 bị đơn ông Lê Văn V trình bày:

Ông V đã nhận thông báo về việc thụ lý vụ án số: 174/TB-TLVA của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, về việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V khởi kiện. Ông V thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 vay số tiền là 165.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số: 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017 vay số tiền là 150.000.000 đồng, 02 hợp đồng trên đúng với thông báo về việc thụ lý vụ án số: 174/TB-TLVA, 02 hợp đồng tín dụng trên bà V không biết gì trong 02 hợp đồng này, còn chữ ký của bà V trong hợp đồng là do ông V nhờ người khác ký và bà V cũng không có sử dụng số tiền vay này, 02 hợp đồng trên do ông Viễn thực hiện giao dịch với Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V - Chi nhánh Sóc T, ông V và bà V đã có Quyết định công nhận sự thuận tình của ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Ông đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với 02 hợp đồng tín dụng trên, miễn trừ nghĩa vụ cho bà V vì bà V không có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại tờ tường trình ngày 16 tháng 6 năm 2021 bị đơn bà Lý Thị Thu V trình bày:

Bà V và ông Lê Văn V kết hôn vào năm 2014 đến tháng 6/2020 thì vợ chồng ly hôn. Năm 2018 bà và ông V còn là vợ chồng thì ông V vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V - Chi nhánh Sóc T, nhưng bà V hoàn toàn không biết, ông V cũng không có đem tiền về phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của vợ chồng, số tiền vay ông V làm gì bà V hoàn toàn không biết. Theo hợp đồng tín dụng số HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số: 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017 thể hiện chữ ký của vợ tên Lý Thị Thu V, thì bà V khẳng định không phải là chữ lý của bà V.

Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V - Chi nhánh Sóc T buộc bà V và ông V thanh toán hai khoản vay này thì bà Vân không đồng ý, vì khoản vay này không liên quan đến bà V, ông V tự ký hợp đồng tín dụng thì ông V tự chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn bà V tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của

pháp luật. Riêng bị đơn ông V chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Sóc T ký hợp đồng tín dụng cho bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn trả nợ không đúng thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc các bị đơn thanh toán số tiền vay gốc và lãi là đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn bà V không thừa nhận có vay số tiền 02 hợp đồng tín dụng và kết luận giám định là không phải chữ ký, chữ viết của bà V (là không phải do cùng một người viết ra). Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn V có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là: 157.814.536 đồng, theo hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017.

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông Lê Văn V đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn ông Lê Văn V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Văn V.

- Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn bà Lý Thị Thu V để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn bà Lý Thị Thu V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị đơn bà Lý Thị Thu V không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lý Thị Thu V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Sóc T ký hợp đồng tín dụng cho các bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn thanh toán số tiền vay. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng, chứ không phải tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) như Tòa án xác định khi thụ lý vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp cho phù hợp với nội dung tranh chấp.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp Mỹ A, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Sóc T về việc yêu cầu các bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/6/2022) bao gồm tiền gốc và tiền lãi là: 157.814.536 đồng, trong đó tiền gốc là: 121.250.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 11.536.434 đồng, tiền lãi quá hạn là: 24.387.752 đồng, tiền lãi chậm trả là: 640.350 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017 có đầy đủ chữ ký và chữ viết họ và tên của các bị đơn ông Lê Văn V và bà Lý Thị Thu V nhưng bà V không thừa nhận chữ ký và chữ viết họ và tên của bị đơn bà V, bị đơn bà V đề nghị trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết. Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết đứng tên Lý Thị Thu V phía dưới mục "BÊN VAY" trên hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017 tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Lý Thị Thu V trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1) là không phải do cùng một người ký và viết ra. Nguyên đơn không đồng ý kết quả của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Ngày 26 tháng 10 năm 2021 nguyên đơn có văn bản yêu cầu Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định lại, chữ ký đứng tên Lý Thị Thu V dưới mục "Bên vay" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên Lý Thị Thu V trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M29 là không phải do cùng một người ký ra. Chữ viết họ tên Lý Thị Thu V trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết họ tên Lý Thị Thu V trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M4, M5, M7, M9, M12 là không phải do cùng một người viết ra, qua 02 lần giám định có kết quả không phải là chữ ký, chữ viết của Lý Thị Thu V. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc",* trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không chứng minh được. Do đó chưa đủ căn cứ buộc bị đơn bà V trả số tiền vay cho Ngân hàng theo 02 hợp đồng tín dụng trên.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Sóc T về việc yêu cầu bị đơn ông V trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/6/2022) bao gồm tiền gốc và tiền lãi là: 157.814.536 đồng, trong đó tiền gốc là: 121.250.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 11.536.434 đồng, tiền lãi quá hạn là: 24.387.752 đồng và tiền lãi chậm trả là: 640.350 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 880201700627/001 ngày 26/7/2017, cụ thể: Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 60 kỳ, mỗi kỳ trả 2.750.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ cuối trả vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn; Kỳ hạn trả lãi: Lãi vay

được trả cùng kỳ với dư nợ gốc và được tính trên dư nợ gốc thực tế; Ngày trả nợ cuối cùng: 25/7/2022. Hợp đồng tín dụng số: 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 066/2017/HĐTD/CNSocTrang-KU01 ngày 10/01/2017, cụ thể: Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 20 kỳ, mỗi kỳ trả 7.500.000 đồng vào ngày 10 hàng quý. Kỳ cuối trả vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Lãi vay được trả cùng kỳ với dư nợ gốc và được tính trên dư nợ gốc thực tế; Ngày trả nợ cuối cùng: 10/01/2022. Trong quá trình vay bị đơn đã thanh toán Hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 đến ngày 17/6/2021 tiền gốc là: 96.250.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 48.433.464 đồng, từ ngày 18/6/2021 đến nay bị đơn chưa thanh toán.

- Hợp đồng tín dụng số: 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017 bị đơn đã thanh toán đến ngày 17/6/2021 tiền gốc là: 97.500.000 đồng, số tiền lãi là: 46.643.214 đồng, từ ngày 18/6/2021 đến nay bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy bị đơn đã vi phạm hợp đồng, cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và tiền lãi chậm trả là phù hợp quy định các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Viễn thanh toán tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn ông Lê Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 7.890.727 đồng.

[8] Về chi phí giám định (chữ ký, chữ viết): Căn cứ khoản 4 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn phải chịu chi phí giám định 02 lần là: 8.212.000 đồng {(Lần 1) số tiền là: 5.512.000 đồng + (Lần 2) số tiền là: 2.700.000 đồng}.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 4 Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Sóc T.

- Buộc bị đơn ông Lê Văn V có trách nhiệm thanh toán tiền vay cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Sóc T.

+ Hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 số tiền vay tổng cộng là: 88.647.868 đồng (Tám mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng), trong đó tiền gốc là: 68.750.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 6.225.056 đồng, tiền lãi quá hạn là: 13.337.471 đồng và tiền lãi chậm trả là: 335.341 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số: 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017 số tiền vay tổng cộng là: 69.166.668 đồng (Sáu mươi chín triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng), trong đó tiền gốc là: 52.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 5.311.378 đồng, tiền lãi quá hạn là: 11.050.281 đồng và tiền lãi chậm trả là: 305.009 đồng.

- Kể từ ngày 08/6/2022 bị đơn ông V chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn ông V còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số: 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Lý Thị Thu V trả tiền vay Hợp đồng tín dụng số: HDTD880201700627 ngày 26/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số: 066/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 10/01/2017.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Sóc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng là 3.370.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009045 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, nguyên đơn được nhận lại số tiền chênh lệch là: 3.070.000 đồng (Ba triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Bị đơn ông Lê Văn V phải chịu là 7.890.727 đồng (Bảy triệu, tám trăm chín mươi nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

- Bị đơn bà Lý Thị Thu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí giám định (chữ ký, chữ viết):

- Nguyên đơn phải chịu chi phí giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng (lần 01) số tiền là: 5.512.000 đồng (Năm triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng). Bị đơn bà Vân đã nộp tạm ứng trước số tiền 6.500.000 đồng, theo phiếu

thu ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn bà Vân số tiền là: 5.512.000 đồng (Năm triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng).

- Nguyên đơn phải chịu chi phí giám định của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (lần 02) số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước số tiền 10.000.000 đồng, theo phiếu thu ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, nguyên đơn đã nộp xong chi phí giám định.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh